

Số: 52/TTr-SNN

Bắc Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

**Dự án: Xử lý khẩn cấp khắc phục sự cố đê Hữu Thương đoạn từ K4+500÷K5+300
xã Hợp Đức, huyện Tân Yên**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 Về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 Về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 Về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình;

Căn cứ các thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Quyết định số 267/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang Về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Xử lý khẩn cấp khắc phục sự cố đê Hữu Thương đoạn từ K4+500-K5+300 xã Hợp Đức, huyện Tân Yên;

Căn cứ kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình: Xử lý khẩn cấp khắc phục sự cố đê Hữu Thương đoạn từ K4+500÷K5+300 xã Hợp Đức, huyện Tân Yên tại Công văn số 775/SNN-QLXDCT ngày 05/6/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Sở Nông nghiệp và PTNT trình phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng: Xử lý khẩn cấp khắc phục sự cố đê Hữu Thương đoạn từ K4+500-K5+300 xã Hợp Đức, huyện Tân Yên như sau:

I. TÓM TẮT NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Xử lý khẩn cấp khắc phục sự cố đê Hữu Thương đoạn từ K4+500÷K5+300 xã Hợp Đức, huyện Tân Yên.

2. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang.

3. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo NCKT: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Hùng Mai.

4. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp III.

5. Mục tiêu đầu tư:

Xử lý khẩn cấp khắc phục sự cố đê hữu Thương đoạn từ K4+500 đến K5+300 bị sạt lở trong mùa mưa lũ năm 2018, đảm bảo an toàn công trình đê điều và bảo vệ tài sản và tính mạng của nhân dân các xã thuộc vùng bảo vệ của tuyến đê.

6. Nội dung, quy mô đầu tư, phương án thiết kế cơ sở.

6.1. Nội dung, quy mô đầu tư

Khắc phục sự cố sạt lở bãi sông bằng giải pháp làm kè.

- *Chiều dài tuyến:* 725,2 m (gia cố hộ chân kết hợp làm kè bãi sông đoạn K4+634÷K5+034 dài 400m; gia cố hộ chân kết hợp bạt mái giảm tải bãi sông các đoạn còn lại dài 325,2m).

- *Thông số kỹ thuật chủ yếu như sau:*

+ Chân kè (khối lăng thể phản áp): Cao trình đỉnh chân kè +2,0m; chiều rộng đỉnh cơ b=5,0m; hệ số mái khối lăng thể phản áp m=2,0.

+ Thân kè: Hệ số mái kè m=2,0; bố trí 01 bậc lên xuống rộng 1,50m kết nối thoát nước với rãnh dọc trên đỉnh kè.

+ Đỉnh kè: Cao trình đỉnh kè +5,5m; mặt đường hành lang kiểm tra rộng 1,0m; có bố trí rãnh thoát nước dọc (kích thước: b×h=0,3m×0,35m).

+ Bạt mái đất giảm tải bãi sông (các đoạn hộ chân): Hệ số mái m=2,0

6.2. Phương án thiết kế cơ sở

- Chân kè: Thả đá rời tạo lăng thể phản áp hộ chân, mặt cơ xếp 1 lớp rọ thép lõi đá (kích thước: 2,0m×1,0m×0,5m).

- Thân kè:

+ Dầm chân, dầm đỉnh liên kết với dầm ngang BTCT M200# tạo khung chia ô mái kè; trong khung chia ô mái kè xếp đá khan dày 25cm, phía dưới rải lớp đá dăm 1x2 dày 10cm và lớp vải địa kỹ thuật.

+ Bậc lên xuống: Bản bậc BTCT M200#, bậc xây gạch VXM M75#.

- Đỉnh kè:

+ Đường hành lang BT M200# dày 15cm, dưới phía dưới lót lớp nilon và lớp cát dày 5cm.

+ Rãnh thoát nước dọc: Đáy BT M200#, tường xây gạch VXM M75#.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

8. Diện tích đất sử dụng: Không.

9. Phương án giải phóng mặt bằng: Không phải bồi thường GPMB.

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- QCVN 04-01:2010/BNNPTNT: Về thành phần, nội dung lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và báo cáo KTKT các dự án thủy lợi.
- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT: Công trình thủy lợi - các quy định chủ yếu về thiết kế.
- TCVN 4253: 2012 Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công – Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 8419: 2010 Công trình thủy lợi - Thiết kế công trình bảo vệ bờ sông để chống lũ.
- TCVN 8421:2010 Công trình thủy lợi - Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu.
- TCVN 8481: 2010 Công trình đê điều - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình.
- TCVN 10404: 2015 Công trình đê điều - Khảo sát địa chất công trình.
- TCVN (8718÷8733):2012: Các tiêu chuẩn về đất xây dựng CTTL.
- TCVN 9152:2012 Công trình thủy lợi - Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi.
- TCVN 9902:2015 Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông.
- TCVN 4447-2012: Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5574: 2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- Các tiêu chuẩn ngành và quy phạm thiết kế công trình thủy lợi.

11. Giá trị tổng mức đầu tư: 17.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bảy tỷ, tám trăm triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	14.892.380.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	398.168.000 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.241.694.000 đồng
+ Chi phí khác:	847.261.000 đồng
+ Chi phí dự phòng:	420.497.000 đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 15 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh 2,8 tỷ đồng.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

15. Các nội dung khác:

- Các bước thiết kế: 02 bước (Thiết kế cơ sở; Thiết kế bản vẽ thi công).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 1725/QĐ-TTg ngày 11/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ Về việc hỗ trợ kinh phí cho các tỉnh khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung bộ khắc phục hậu quả do bão số 4 và mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất từ ngày 27/8/2018 đến ngày 03/9/2018;

- Các quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 Về việc phân bổ vốn từ nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả do bão số 4 và mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất; Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 Về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Xử lý khẩn cấp khắc phục sự cố đê Hữu Thương đoạn từ K4+500-K5+300 xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Các văn bản khác kèm theo.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:

- Hồ sơ khảo sát địa hình, khảo sát địa chất xây dựng;

- Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh;

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu tham gia lập dự án:

- Tổ chức tư vấn khảo sát, lập dự án, thiết kế cơ sở: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Hùng Mai (Chủ nhiệm dự án: Ông Nguyễn Văn Hùng)

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực cá nhân của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm dự án và chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ NỘI DUNG DỰ ÁN

1. Các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả của dự án, bao gồm:

- Sự cần thiết đầu tư:

Đoạn đê hữu Thương từ K4+500÷ K5+300 có diễn biến sạt lở nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an toàn của đê. Trong điều kiện biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, mưa lũ bất thường, việc đầu tư xử lý cấp bách là vấn đề cấp thiết.

- Các yếu tố đầu vào của dự án: Nhân công lao động, cán bộ quản lý; vật tư, do các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong nước đáp ứng đủ theo nhu cầu của dự án.

- Quy mô, thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Phù hợp với chủ trương đầu tư được duyệt.

- Hiệu quả kinh tế- xã hội của dự án: Dự án mang lại hiệu quả về kinh tế- xã hội cho vùng bảo vệ của tuyến đê.

2. Các yếu tố đảm bảo tính khả thi của dự án:

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch:

Hồ sơ dự án được lập phù hợp với Nghị quyết 34/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch phòng chống lũ cho các tuyến sông có đê trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Khả năng giải phóng mặt bằng, huy động vốn đáp ứng tiến độ của dự án:

Dự án được xây dựng tại bãi sông theo tuyến đề đã có, không phải thực hiện công tác bồi thường GPMB. Việc huy động vốn đáp ứng tiến độ của dự án đã được xác định cụ thể trong quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền.

- Kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang đã được giao và tổ chức thực hiện quản lý một số dự án tương tự.

- Giải pháp phòng, chống cháy nổ: Dự án đã đề cập nội dung về tổ chức thực hiện đảm bảo an toàn trong quá trình thi công công trình.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, môi trường:

Dự án không có yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

Dự án: Xử lý khẩn cấp khắc phục sự cố đê Hữu Thương đoạn từ K4+500÷K5+300 xã Hợp Đức, huyện Tân Yên đủ điều kiện để phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo. Tuy nhiên, ở giai đoạn thiết kế BVTC - Dự toán xây dựng công trình cần lưu ý một số nội dung đã được nêu trong Công văn số 775/SNN-QLXDCT ngày 05/6/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT V/v thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng để chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: VT, QLXDCT.

Bản điện tử:

- Giám đốc Sở;
- PGĐ Nguyễn Văn Dĩnh.

